

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

OpenClaw

Trợ lý AI mã nguồn mở chạy trên máy của bạn

The open-source AI assistant that runs on your own machine

Cài đặt · Kênh trò chuyện · Mô hình AI · Plugin

Gateway · Tự động hoá · Bảo mật · Xử lý sự cố

Song ngữ Việt – Anh · Vietnamese – English

Phiên bản 1.0 — Tháng 9 năm 2026

<https://globalmarket.vin>

M U C L U C

CONTENTS

Chương 1. OpenClaw là gì và dùng để làm gì — Chapter 1. What OpenClaw is and what it is for	6
1.1. OpenClaw khác gì các dịch vụ AI trên mạng — <i>How OpenClaw differs from cloud AI services</i>	<i>6</i>
1.2. Những việc OpenClaw làm được — <i>What OpenClaw can do</i>	<i>7</i>
1.3. Ba tên gọi của cùng một phần mềm — <i>Three names for the same software</i>	<i>8</i>
1.4. Nhân vật Molty và cách đọc tài liệu gốc — <i>Molty and how to read the original documentation</i>	<i>9</i>
1.5. Phiên bản, giấy phép và cách dự án được vận hành — <i>Version, licence and how the project is governed</i>	<i>9</i>
1.6. Phần mềm gửi đi những gì về nhà sản xuất — <i>What the software reports back</i>	<i>10</i>
Chương 2. Cài đặt OpenClaw trên máy tính — Chapter 2. Installing OpenClaw.....	11
2.1. Máy cần gì trước khi cài — <i>What your machine needs first.....</i>	<i>11</i>
2.2. Cài trên macOS và Linux — <i>Installing on macOS and Linux</i>	<i>12</i>
2.3. Cài trên Windows — <i>Installing on Windows</i>	<i>13</i>
2.4. Thiết lập ban đầu — <i>First-time setup.....</i>	<i>14</i>
2.5. Kiểm tra sau khi cài — <i>Checking the installation.....</i>	<i>14</i>
2.6. Gỡ cài và cài lại — <i>Uninstalling and reinstalling</i>	<i>15</i>
Chương 3. Bốn lối vào và cách làm quen — Chapter 3. Four ways in, and finding your feet.....	16
3.1. Bảng điều khiển web — <i>The web control panel</i>	<i>16</i>
3.2. Dòng lệnh — <i>The command line.....</i>	<i>17</i>
3.3. Cửa sổ trò chuyện trong terminal — <i>The chat window inside the terminal.....</i>	<i>17</i>
3.4. Ứng dụng nhắn tin — <i>Messaging apps</i>	<i>17</i>
3.5. Mười phút đầu tiên nên làm gì — <i>What to do in your first ten minutes</i>	<i>18</i>
Chương 4. Tập cấu hình và nơi phần mềm cất dữ liệu — Chapter 4. The configuration file and where data is kept.....	19
4.1. Các tệp quan trọng và công dụng — <i>The important files and what they do</i>	<i>20</i>
4.2. Tệp openclaw.json viết như thế nào — <i>How the openclaw.json file is written</i>	<i>20</i>
4.3. Sửa cấu hình mà không mở tệp — <i>Changing the configuration without opening the file.....</i>	<i>21</i>
4.4. Khai khoá bí mật cho đúng cách — <i>Declaring secrets the right way.....</i>	<i>21</i>
4.5. Chạy nhiều bản riêng biệt trên một máy — <i>Running separate instances on one machine</i>	<i>22</i>
Chương 5. Nối Telegram, Zalo và WhatsApp — Chapter 5. Connecting Telegram, Zalo and WhatsApp.....	23

5.1. Nói Telegram — cách dễ nhất để bắt đầu — <i>Connecting Telegram — the easiest way to start</i>	23
5.2. Nói Zalo — ba kênh khác nhau, chọn đúng kênh — <i>Connecting Zalo — three different channels, pick the right one</i>	24
5.3. Nói WhatsApp — <i>Connecting WhatsApp</i>	27
Chương 6. Nói Discord, Slack và các kênh còn lại — <i>Chapter 6. Connecting Discord, Slack and the remaining channels</i>.....	29
6.1. Nói Discord — <i>Connecting Discord</i>	29
6.2. Nói Slack — <i>Connecting Slack</i>	30
6.3. Các kênh còn lại — <i>The remaining channels</i>	30
6.4. Ai được nhắn tin cho trợ lý của bạn — <i>Who may message your assistant</i>	31
Chương 7. Mô hình AI và nhà cung cấp — <i>Chapter 7. AI models and providers</i>	33
7.1. Cách OpenClaw gọi tên mô hình AI: dạng provider/model — <i>How OpenClaw names a model: the provider/model reference</i>	33
7.2. Thứ tự chọn mô hình: mô hình chính, danh sách dự phòng và xoay vòng khoá — <i>Model selection order: primary, fallbacks and credential rotation</i>	34
7.3. Bốn cách khai khoá API cho OpenClaw — <i>Four ways to supply an API key to OpenClaw</i>	37
7.4. Danh sách nhà cung cấp mô hình AI được OpenClaw hỗ trợ sẵn — <i>The model providers OpenClaw supports out of the box</i>	39
7.5. Mô hình phụ: mô hình rẻ, mô hình quyết định, mô hình ảnh và mô hình PDF — <i>Secondary models: utility, decision, image and PDF models</i>	41
7.6. Chạy mô hình AI cục bộ trên máy của bạn với Ollama và LM Studio — <i>Running local AI models with Ollama and LM Studio</i>	43
7.7. Theo dõi hạn mức và chi phí gọi mô hình AI — <i>Tracking provider quota and model cost</i>	45
Chương 8. Agent, phiên làm việc và quyền hạn — <i>Chapter 8. Agents, sessions and permissions</i>	47
8.1. Một agent trong OpenClaw gồm những gì — <i>What one OpenClaw agent contains</i> ..	47
8.2. Các tệp định danh trong không gian làm việc của agent — <i>The identity files inside an agent workspace</i>	49
8.3. Chạy nhiều agent và định tuyến kênh về đúng agent — <i>Running several agents and routing each channel to the right one</i>	50
8.4. Phiên làm việc: khoá phiên, phạm vi, khởi tạo lại và nén ngữ cảnh — <i>Sessions: keys, scope, resets and context compaction</i>	52
8.5. Bốn chế độ quyền của phiên làm việc — <i>The four session permission modes</i>	55
8.6. Bộ công cụ theo hồ sơ: minimal, messaging, coding, full — <i>Tool profiles: minimal, messaging, coding and full</i>	56
8.7. Nhịp tim: cho trợ lý chủ động lên tiếng — <i>Heartbeat: letting the assistant speak first</i>	57
8.8. Bộ chạy agent: runtime nhúng, Codex, Claude CLI, Gemini CLI và Copilot — <i>Agent runtimes: the embedded runtime, Codex, Claude CLI, Gemini CLI and Copilot</i>	59

Chương 9. Công cụ và kỹ năng — Chapter 9. Tools and skills	61
9.1. Công cụ exec: agent chạy lệnh thật trên máy của bạn — <i>The exec tool: the agent runs real commands on your machine</i>	61
9.2. Chính sách công cụ: cho phép và cấm — <i>Tool policy: allow and deny.....</i>	63
9.3. Kỹ năng là gì và tệp SKILL.md viết ra sao — <i>What a skill is and how SKILL.md is written.....</i>	64
9.4. Các trường khai báo trong SKILL.md — <i>The frontmatter keys of SKILL.md</i>	66
9.5. Thứ tự nạp kỹ năng và mức ưu tiên — <i>Skill loading order and precedence</i>	67
9.6. Lệnh quản lý kỹ năng và kho ClawHub — <i>Managing skills from the command line and from ClawHub</i>	68
9.7. Lệnh gạch chéo dừng trong khung chat — <i>Slash commands you can type in the chat</i>	70
Chương 10. Phần mở rộng và kho ClawHub — Chapter 10. Plugins and the ClawHub registry.....	75
10.1. Plugin OpenClaw là gì và có những loại nào — <i>What an OpenClaw plugin is, and the kinds that exist</i>	75
10.2. Cách cài plugin OpenClaw bằng lệnh <code>openclaw plugins install</code> — <i>Installing an OpenClaw plugin with openclaw plugins install.....</i>	76
10.3. Kiểm tra tương thích plugin: <code>pluginApi</code> và <code>minGatewayVersion</code> — <i>Checking plugin compatibility: pluginApi and minGatewayVersion</i>	79
10.4. ClawHub là gì — kho đăng ký kỹ năng và plugin của OpenClaw — <i>What ClawHub is: the OpenClaw skill and plugin registry.....</i>	80
10.5. Dùng CLI <code>clawhub</code> để đăng nhập, tìm và công bố — <i>Using the clawhub CLI to log in, search and publish</i>	81
10.6. Cách tự viết một kỹ năng và công bố lên ClawHub — <i>Writing your own skill and publishing it to ClawHub</i>	83
10.7. Biến môi trường ClawHub và cách tắt telemetry — <i>ClawHub environment variables and turning telemetry off.....</i>	85
Chương 11. Tự động hoá — Chapter 11. Automation.....	86
11.1. Năm cơ chế tự động hoá trong OpenClaw và chọn cái nào — <i>The five OpenClaw automation mechanisms and which to choose</i>	86
11.2. Tác vụ hẹn giờ với lệnh <code>openclaw cron</code> — <i>Scheduled jobs with the openclaw cron command</i>	89
11.3. Nhịp tim heartbeat — tác vụ giám sát nền mặc định 30 phút — <i>Heartbeat: the background monitor that runs every 30 minutes.....</i>	92
11.4. Tác vụ nền <code>openclaw tasks</code> và luồng tác vụ <code>tasks flow</code> — <i>Background tasks with openclaw tasks and flows with tasks flow</i>	93
11.5. Móc sự kiện hooks và chỉ thị thường trực — <i>Event hooks and standing orders</i>	94
11.6. Webhook HTTP gọi vào gateway, trigger Gmail và email IMAP — <i>Inbound HTTP webhooks, Gmail triggers and IMAP email.....</i>	96
11.7. Ba ví dụ tự động hoá dùng được ngay — <i>Three automations you can use immediately</i>	98
Chương 12. Vận hành gateway — Chapter 12. Running the gateway	101

12.1. Gateway OpenClaw là gì và nó mở những cổng nào — <i>What the OpenClaw gateway is and what it exposes</i>	101
12.2. Khởi động, dừng và cài gateway làm dịch vụ nền — <i>Starting, stopping and installing the gateway as a background service</i>	102
12.3. Chạy gateway như dịch vụ trên macOS, Linux và Windows — <i>Running the gateway as a service on macOS, Linux and Windows</i>	105
12.4. Đọc nhật ký gateway OpenClaw — <i>Reading the OpenClaw gateway log</i>	107
12.5. Truy cập gateway từ xa qua Tailscale hoặc đường hầm SSH — <i>Remote gateway access over Tailscale or an SSH tunnel</i>	108
12.6. Chạy nhiều gateway trên cùng một máy — <i>Running several gateways on one machine</i>	110
12.7. Bộ lệnh vận hành gateway hằng ngày — <i>The everyday gateway operations command set</i>	113
12.8. Kênh cập nhật, sao lưu và quản nhiều gateway bằng fleet — <i>Release channels, backups and managing several gateways with fleet</i>	114

Chương 13. Bảo mật và ranh giới tin cậy — *Chapter 13. Security and the trust*

boundary	118
13.1. Hiểu đúng rủi ro — <i>13.1. Getting the risk right</i>	118
13.2. Một gateway là một ranh giới tin cậy — <i>13.2. One gateway is one trust boundary</i>	119
13.3. Các mặc định an toàn có sẵn — <i>13.3. The safe defaults you already have</i>	120
13.4. Sáu lớp phân quyền xếp chồng — <i>13.4. Six permission layers, stacked</i>	121
13.5. Sandbox — <i>13.5. The sandbox</i>	125
13.6. Xác thực gateway — <i>13.6. Gateway authentication</i>	127
13.7. Tiêm lệnh qua nội dung ngoài — <i>13.7. Prompt injection through external content</i>	129
13.8. Bí mật nằm trên đĩa — <i>13.8. Secrets on disk</i>	130
13.9. Danh mục kiểm tra trước khi cho người khác nhắn tin — <i>13.9. The checklist before letting other people message your assistant</i>	132

Chương 14. Xử lý sự cố — *Chapter 14. Troubleshooting*..... **135**

14.1. Thang lệnh sáu mươi giây đầu — <i>14.1. The first sixty seconds</i>	135
14.2. Chín nhánh của cây quyết định — <i>14.2. The nine branches of the decision tree</i> ...	136
14.3. Chữ ký nhật ký và nguyên nhân — <i>14.3. Log signatures and their causes</i>	140
14.4. Lỗi lúc cài đặt — <i>14.4. Installation errors</i>	143
14.5. Cấu hình sai làm gateway không khởi động — <i>14.5. A bad configuration stops the Gateway</i>	144
14.6. Sự cố theo từng kênh — <i>14.6. Channel-specific failures</i>	146
14.7. Cổng bị chiếm và nhiều bản gateway cùng chạy — <i>14.7. A taken port and duplicate gateways</i>	147
14.8. Khi nào nên gỡ cài và cài lại — <i>14.8. When to uninstall and reinstall</i>	148

Phụ lục A. Tra cứu lệnh — *Appendix A. Command reference*..... **150**

A.1. Cờ toàn cục — <i>A.1. Global flags</i>	150
A.2. Mười lăm nhóm lệnh — <i>A.2. The fifteen command groups</i>	151
A.3. Lệnh hay dùng theo đầu việc — <i>A.3. Everyday commands by task</i>	152

A.4. Lệnh gạch chéo trong cửa sổ chat — <i>A.4. Slash commands in the chat window</i>	160
A.5. Quy ước --json — <i>A.5. The --json convention</i>	161
Phụ lục B. Thuật ngữ Anh – Việt — <i>Appendix B. English – Vietnamese glossary</i>	163
B.1. Từ A đến C — <i>B.1. A to C</i>	163
B.2. Từ D đến L — <i>B.2. D to L</i>	165
B.3. Từ M đến R — <i>B.3. M to R</i>	166
B.4. Từ S đến Z — <i>B.4. S to Z</i>	168

Chương 1. OpenClaw là gì và dùng để làm gì — Chapter 1. What OpenClaw is and what it is for

OpenClaw là một trợ lý AI chạy trên chính máy tính của bạn. Thay vì mở trình duyệt vào một trang web để hỏi, bạn nhắn tin cho nó qua Telegram, Zalo, WhatsApp hay Slack — những ứng dụng bạn vẫn dùng hằng ngày. Trợ lý nhận tin, làm việc trên máy bạn, rồi nhắn lại kết quả.

OpenClaw is an AI assistant that runs on your own computer. Instead of opening a website to ask a question, you message it through Telegram, Zalo, WhatsApp or Slack — the apps you already use every day. The assistant receives the message, does the work on your machine, then messages the result back.

Tài liệu chính thức gọi nó là một cổng trung chuyển tự vận hành: phần mềm nối các ứng dụng nhắn tin với một tác nhân AI. Phần mềm mã nguồn mở, giấy phép MIT, do OpenClaw Foundation — một tổ chức phi lợi nhuận 501(c)(3) độc lập — bảo trợ và ký phát hành.

The official documentation describes it as a self-hosted gateway: software that connects messaging apps to an AI agent. It is open source under the MIT licence, stewarded and released by the OpenClaw Foundation, an independent 501(c)(3) non-profit.



Hình 1. Tin nhắn đi từ ứng dụng chat qua gateway, tới agent chạy trên máy bạn

Figure 1. A message travels from the chat app through the gateway to the agent on your machine

1.1. OpenClaw khác gì các dịch vụ AI trên mạng — How OpenClaw differs from cloud AI services

Khác biệt nằm ở chỗ phần mềm chạy ở đâu và nó được phép động vào những gì. Một dịch vụ AI trên mạng chỉ đọc được thứ bạn dán vào ô chat. OpenClaw chạy trên máy bạn nên nó mở được tệp trong ổ đĩa, chạy lệnh, gửi thư, và nhắn tin thay bạn — trong phạm vi bạn cho phép.

The difference is where the software runs and what it is allowed to touch. A cloud AI service can only read what you paste into the chat box. OpenClaw runs on your machine, so it can open files on disk, run commands, send email and message people on your behalf — within the limits you set.

Tiêu chí <i>Aspect</i>	Dịch vụ AI trên mạng <i>Cloud AI service</i>	OpenClaw
Nơi chạy <i>Where it runs</i>	Máy chủ của nhà cung cấp <i>The provider's servers</i>	Máy tính của bạn <i>Your own computer</i>
Dữ liệu đi đâu <i>Where your data goes</i>	Gửi lên máy chủ, theo chính sách của họ <i>Uploaded to their servers under their policy</i>	Ở lại máy bạn; chỉ câu hỏi gửi tới mô hình, và có thể dùng mô hình cục bộ để không gửi gì <i>Stays on your machine; only the prompt goes to the model, and a local model sends nothing</i>
Đọc được tệp trong máy <i>Can read local files</i>	Không, trừ khi bạn tải lên từng tệp <i>No, unless you upload each file</i>	Có, trong thư mục bạn cho phép <i>Yes, within the folders you allow</i>
Chạy được lệnh trên máy <i>Can run commands</i>	Không <i>No</i>	Có, theo chính sách công cụ bạn đặt <i>Yes, under the tool policy you set</i>
Nhắn tin thay bạn <i>Can message people for you</i>	Không <i>No</i>	Có, qua kênh bạn đã nối <i>Yes, through the channels you connected</i>
Chi phí <i>Cost</i>	Trả theo thuê bao của dịch vụ <i>A subscription to the service</i>	Phần mềm miễn phí; trả tiền cho mô hình AI bạn chọn <i>The software is free; you pay for the AI model you choose</i>

GHI CHÚ / NOTE — OpenClaw không tự nó biết suy nghĩ. Nó cần một mô hình AI đứng sau — của OpenAI, Anthropic, Google, hoặc một mô hình chạy ngay trên máy bạn. Chương 7 nói kỹ phần này.

OpenClaw does not think on its own. It needs an AI model behind it — from OpenAI, Anthropic, Google, or a model running locally on your machine. Chapter 7 covers this.

1.2. Những việc OpenClaw làm được — *What OpenClaw can do*

Dưới đây là những việc người dùng giao cho trợ lý nhiều nhất. Mỗi việc đều thực hiện bằng cách nhắn một câu tiếng Việt bình thường, không cần nhớ cú pháp.

These are the tasks people hand to the assistant most often. Each one is done by sending an ordinary sentence, with no syntax to memorise.

- Đọc và sắp xếp tệp trong máy: tìm hợp đồng ký tháng trước, gom ảnh công trình theo ngày, đổi tên hàng loạt tệp quét.

Reading and organising local files: find last month's signed contract, group site photos by date, batch-rename scanned files.

- Tóm tắt tài liệu dài: đọc một tệp PDF trăm trang rồi trả lời câu hỏi về nội dung trong đó.
Summarising long documents: read a hundred-page PDF, then answer questions about it.
- Theo dõi hộp thư: sáng nào cũng tóm tắt thư đến trong đêm và chỉ báo việc cần trả lời.
Watching your inbox: each morning, summarise overnight mail and flag only what needs a reply.
- Nhắc việc theo lịch: đặt lịch nhắc, nhấn đúng giờ vào cuộc trò chuyện bạn đang dùng.
Scheduled reminders: set a reminder and get the message at the right time in the conversation you already use.
- Chạy việc lặp đi lặp lại: mỗi chiều thứ sáu lập báo cáo tuần từ nhật ký công việc.
Running recurring jobs: every Friday afternoon, build the weekly report from your work log.
- Làm việc với mã nguồn: đọc một kho mã, sửa lỗi, chạy thử, báo kết quả.
Working with source code: read a repository, fix a bug, run the tests, report back.

CẢNH BÁO / WARNING — Trợ lý có quyền tới đâu là do bạn đặt. Mặc định nó chạy lệnh ngay trên máy thật, không có hộp cát. Đọc Chương 13 trước khi cho người khác nhắn tin cho trợ lý của bạn.

How much the assistant may do is up to you. By default it runs commands directly on the host, with no sandbox. Read Chapter 13 before letting anyone else message your assistant.

1.3. Ba tên gọi của cùng một phần mềm — Three names for the same software

Tìm tài liệu về OpenClaw trên mạng, bạn sẽ gặp hai tên cũ. Đây là cùng một dự án, đổi tên hai lần trong hai tháng đầu năm 2026. Bài viết mang tên cũ vẫn đúng về ý tưởng nhưng sai về tên lệnh và đường dẫn tệp.

Searching for OpenClaw material online, you will meet two older names. It is the same project, renamed twice in the first two months of 2026. Articles using the old names are still right about the ideas but wrong about command names and file paths.



Anthropic yêu cầu đổi tên vì trùng nhãn hiệu "Claude" — cộng đồng bình chọn tên mới trên Discord

Hình 2. Dự án đổi tên hai lần: Clawd, rồi Moltbot, rồi OpenClaw

Figure 2. The project was renamed twice: Clawd, then Moltbot, then OpenClaw

Tên đầu tiên là Clawd, sống trong phần mềm tên Clawdbot từ ngày 25 tháng 11 năm 2025. Tháng 1 năm 2026, Anthropic gửi thư yêu cầu đổi tên vì trùng nhãn hiệu Claude. Ngày 27 tháng 1, cộng đồng bình chọn tên Moltbot. Ba ngày sau, ngày 30 tháng 1, dự án chốt tên OpenClaw và chuyển toàn bộ kho mã, tên miền tài liệu, gói phát hành trong vòng ba giờ.

The first name was Clawd, living inside software called Clawdbot from 25 November 2025. In January 2026 Anthropic wrote asking for a rename over the Claude trademark. On 27 January the community voted for Moltbot. Three days later, on 30 January, the project settled on

OpenClaw and moved the repository, the documentation domain and the published packages within three hours.

MẸO / TIP — Khi tra cứu, thêm chữ OpenClaw vào từ khoá và bỏ qua bài viết trước tháng 2 năm 2026. Tên lệnh cũ `clawdbot` và `moltbot` không còn chạy.

When searching, add the word OpenClaw to your query and skip articles written before February 2026. The old commands `clawdbot` and `moltbot` no longer work.

1.4. Nhân vật Molty và cách đọc tài liệu gốc — *Molty and how to read the original documentation*

Tài liệu chính thức có giọng văn đùa quanh hình con tôm hùm. Molty là tên nhân vật trợ lý — một con tôm hùm vũ trụ. Các từ như claw, molt, ClawHub đều xoay quanh hình ảnh đó. Biết vậy để khỏi mất thì giờ tìm ý nghĩa kỹ thuật trong những chữ chỉ là tên riêng.

The official documentation has a running joke about lobsters. Molty is the name of the assistant character, a space lobster. Words like claw, molt and ClawHub all come from that image. Knowing this saves you from hunting for technical meaning in what are only names.

Tên riêng <i>Name</i>	Nghĩa trong tài liệu <i>What it means in the documentation</i>
Molty	Nhân vật trợ lý mà phần mềm được viết cho <i>The assistant character the software was written for</i>
Gateway	Tiến trình luôn chạy, điều phối mọi thứ — phần cốt lõi của phần mềm <i>The always-on process that coordinates everything — the core of the software</i>
ClawHub	Kho công khai chứa kỹ năng và phần mở rộng, ở địa chỉ clawhub.ai <i>The public registry of skills and plugins, at clawhub.ai</i>
Claw	Gói thiết lập có đánh số phiên bản để dựng một agent mới <i>A versioned setup bundle for creating a new agent</i>
Moltiverse	Cộng đồng người dùng quanh dự án <i>The user community around the project</i>

1.5. Phiên bản, giấy phép và cách dự án được vận hành — *Version, licence and how the project is governed*

Phiên bản đánh số theo năm và tháng. Bản mới nhất khi tài liệu này biên soạn là 2026.9.5 — bản phát hành thứ năm của tháng 9 năm 2026, ra ngày 19 tháng 9. Cách đánh số này cho biết ngay bản bạn đang chạy cũ bao nhiêu tháng.

Versions are numbered by year and month. The latest release as this guide was written is 2026.9.5 — the fifth release of September 2026, published on 19 September. The scheme tells you at a glance how many months old your build is.

Mục <i>Item</i>	Giá trị <i>Value</i>
Phiên bản mới nhất <i>Latest version</i>	2026.9.5 (19/9/2026)
Cách đánh số <i>Versioning</i>	Năm.tháng.số thứ tự trong tháng <i>Year.month.sequence</i>
Giấy phép <i>Licence</i>	MIT — dùng tự do, kể cả cho việc kinh doanh <i>MIT — free to use, including commercially</i>
Bản quyền <i>Copyright</i>	OpenClaw Foundation, 2026
Kho mã <i>Source code</i>	github.com/openclaw/openclaw
Tài liệu gốc <i>Documentation</i>	docs.openclaw.ai
Kho kỹ năng <i>Skill registry</i>	clawhub.ai

Quỹ OpenClaw Foundation trả lương cho nhóm lõi và ký các bản phát hành. Các nhà tài trợ đóng góp tiền và hạ tầng nhưng không sở hữu và không điều khiển dự án; tài liệu ghi rõ OpenAI là nhà tài trợ, không phải chủ sở hữu.

The OpenClaw Foundation employs the core team and signs releases. Sponsors contribute money and infrastructure but neither own nor direct the project; the documentation states plainly that OpenAI is a donor, not an owner.

1.6. Phần mềm gửi đi những gì về nhà sản xuất — *What the software reports back*

Mặc định phần mềm chỉ gọi về một lần mỗi ngày để kiểm tra bản cập nhật. Lần gọi đó mang theo phiên bản OpenClaw, tên hệ điều hành, phiên bản Node và kiến trúc vi xử lý. Thống kê tính năng ẩn danh mặc định tắt.

By default the software phones home once a day to check for updates. That check carries the OpenClaw version, the operating system, the Node version and the CPU architecture. Anonymous feature statistics are off by default.

Nội dung hội thoại, tin nhắn, tên mô hình, khoá API, đường dẫn tệp và định danh máy không bao giờ được gửi đi. Muốn tắt hẳn cả lần kiểm tra cập nhật, đặt một khoá trong tệp cấu hình.

Conversation content, messages, model names, API keys, file paths and machine identifiers are never sent. To switch off even the update check, set one key in the configuration file.

```
// ~/.openclaw/openclaw.json
{ update: { checkOnStart: false } }
```

Chương 2. Cài đặt OpenClaw trên máy tính — Chapter 2. Installing OpenClaw

2.1. Máy cần gì trước khi cài — What your machine needs first

Phần mềm chạy trên Node.js. Cần bản 24.16 trở lên, hoặc bản 26.1 trở lên; tài liệu khuyến nghị dùng Node 26. Nếu máy chưa có Node, trình cài đặt tự cài giúp: bản 26 trên macOS, bản 24 LTS trên Linux.

The software runs on Node.js. You need version 24.16 or later, or 26.1 or later; the documentation recommends Node 26. If your machine has no Node, the installer provides it: version 26 on macOS, version 24 LTS on Linux.

Hệ điều hành <i>Operating system</i>	Cách cài <i>How to install</i>	Ghi chú <i>Note</i>
macOS	Lệnh một dòng trong Terminal, hoặc tải tệp .dmg <i>One line in Terminal, or download the .dmg</i>	Chạy tốt trên cả chip Apple và Intel <i>Runs on both Apple silicon and Intel</i>
Linux	Lệnh một dòng trong terminal <i>One line in the terminal</i>	Cài được cả trên máy chủ không màn hình <i>Installs on headless servers too</i>
Windows	Ứng dụng Windows Hub, hoặc lệnh PowerShell <i>The Windows Hub app, or a PowerShell command</i>	Người dùng thông thường nên chọn Windows Hub <i>Ordinary users should choose Windows Hub</i>
Windows qua WSL2 <i>Windows via WSL2</i>	Dùng đúng lệnh của Linux <i>Use the Linux command</i>	Hợp với người đã quen WSL2 <i>Suits those already using WSL2</i>
Raspberry Pi	Lệnh của Linux <i>The Linux command</i>	Tối thiểu 1 GB RAM, 500 MB đĩa trống, hệ điều hành 64-bit <i>At least 1 GB RAM, 500 MB free disk, a 64-bit OS</i>

GHI CHÚ / NOTE — Tài liệu chính thức không công bố mức RAM và dung lượng đĩa tối thiểu cho máy để bàn. Hai con số duy nhất có trong tài liệu: 6 GB RAM khi tự dựng ảnh Docker từ mã nguồn, và mức của Raspberry Pi nêu trong bảng trên.

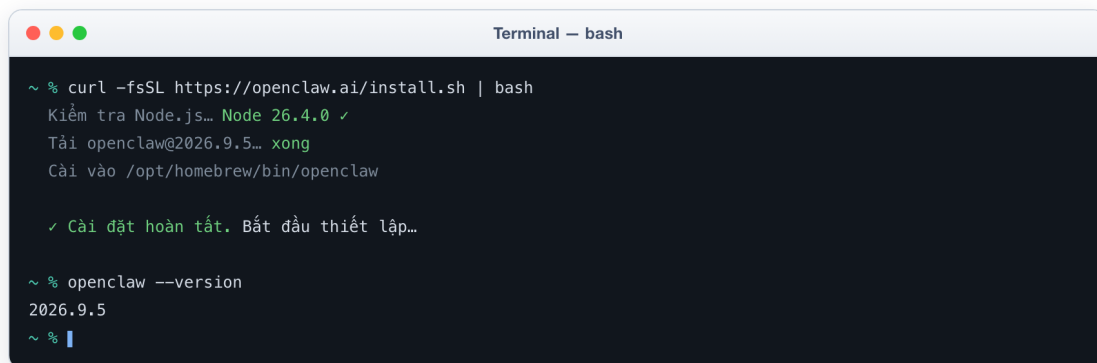
The official documentation does not publish minimum RAM or disk figures for desktop machines. The only two numbers given are 6 GB RAM for building a Docker image from source, and the Raspberry Pi figures in the table above.

2.2. Cài trên macOS và Linux — *Installing on macOS and Linux*

Mở Terminal và chạy một dòng. Trình cài đặt tải phần mềm, kiểm tra Node, rồi mở luôn trợ lý thiết lập ban đầu.

Open Terminal and run a single line. The installer downloads the software, checks Node, then opens the setup wizard.

```
curl -fsSL https://openclaw.ai/install.sh | bash
```



Hình 3. Cài đặt bằng một dòng lệnh trên macOS, mất khoảng một phút

Figure 3. A one-line install on macOS, taking about a minute

Muốn cài xong mà chưa thiết lập ngay thì thêm tham số bỏ qua trợ lý. Cách này hợp khi bạn cài sẵn cho người khác dùng, hoặc cài trên máy chủ để cấu hình sau.

To install without running setup immediately, add the flag that skips the wizard. This suits installing on someone else's behalf, or on a server you will configure later.

```
curl -fsSL https://openclaw.ai/install.sh | bash -s -- --no-onboard
```

Cài bằng npm hoặc trình quản lý gói khác — *Installing with npm or another package manager*

Máy đã có Node thì cài thẳng bằng npm. Từ npm 12, trình quản lý gói chặn các kịch bản chạy sau khi cài, nên phải thêm tham số cho phép; npm 11.15 trở về trước thì bỏ tham số đó đi.

If your machine already has Node, install straight from npm. Since npm 12 the package manager blocks post-install scripts, so the allow flag is required; on npm 11.15 and earlier, drop it.

```
npm install -g openclaw@latest --allow-scripts=openclaw  
openclaw onboard --install-daemon
```

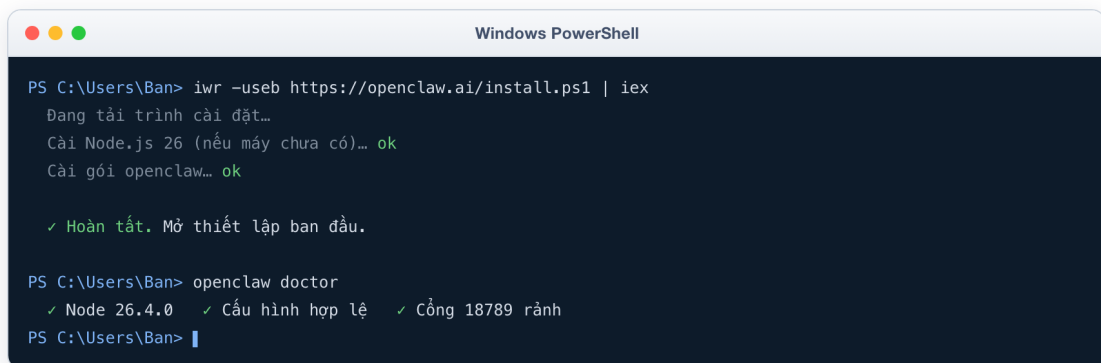
Cách cài <i>Method</i>	Lệnh <i>Command</i>	Khi nào dùng <i>When to use</i>
Trình cài đặt <i>Installer</i>	<code>curl ... install.sh bash</code>	Mặc định, hợp với đa số <i>The default, suits most people</i>
npm	<code>npm install -g openclaw@latest</code>	Máy đã có Node và bạn quen npm <i>You already have Node and know npm</i>
pnpm	<code>pnpm add -g --allow-build=openclaw openclaw@latest</code>	Dự án của bạn đã dùng pnpm <i>Your projects already use pnpm</i>
Thử nhanh <i>Quick try</i>	<code>npx openclaw@latest</code>	Chạy thử một lần, không cài vào máy <i>Run once without installing</i>
Docker	<code>ghcr.io/openclaw/openclaw:latest</code>	Chạy tách biệt khỏi hệ điều hành <i>Run isolated from the host system</i>
Từ mã nguồn <i>From source</i>	<code>git clone ... && pnpm install && pnpm build</code>	Muốn sửa mã hoặc theo nhánh mới nhất <i>You want to modify the code or follow the latest branch</i>

2.3. Cài trên Windows — Installing on Windows

Windows có ba đường. Đơn giản nhất là ứng dụng Windows Hub: tải tệp cài đặt rồi chạy như mọi phần mềm khác. Người quen dòng lệnh chạy một lệnh PowerShell. Người đã dùng WSL2 thì cài trong WSL2 bằng đúng lệnh của Linux.

Windows offers three routes. The simplest is the Windows Hub app: download the installer and run it like any other program. Those comfortable with the command line run a single PowerShell command. Those already using WSL2 install inside WSL2 with the Linux command.

```
iwr -useb https://openclaw.ai/install.ps1 | iex
```



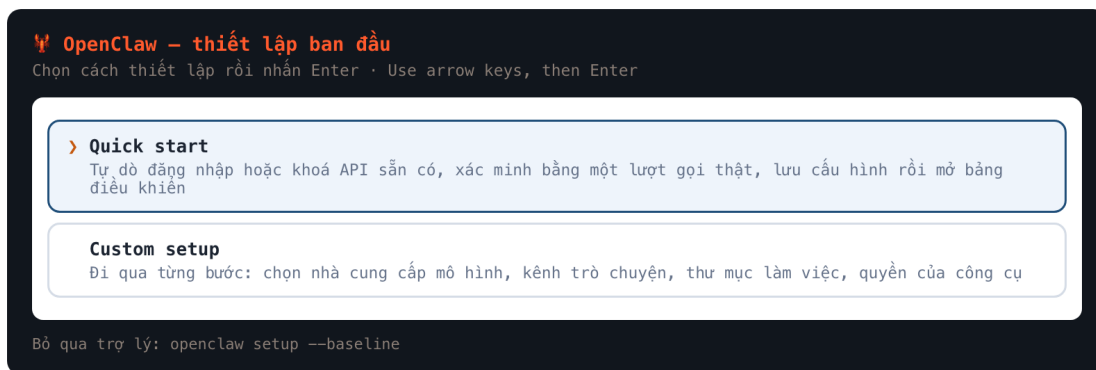
Hình 4. Cài đặt bằng PowerShell trên Windows rồi kiểm tra ngay bằng lệnh doctor

Figure 4. Installing with PowerShell on Windows, then checking straight away with the doctor command

2.4. Thiết lập ban đầu — First-time setup

Cài xong, trợ lý thiết lập tự mở. Có hai lối: Quick start tự dò xem máy đã có sẵn đăng nhập hay khoá API của nhà cung cấp mô hình nào, xác minh bằng một lượt gọi thật, lưu cấu hình rồi mở bảng điều khiển. Custom setup dẫn bạn qua từng bước.

After installation the setup wizard opens by itself. There are two routes: Quick start detects any model-provider login or API key already on the machine, verifies it with a real call, saves the configuration and opens the dashboard. Custom setup walks you through every step.



Hình 5. Màn hình đầu tiên của trợ lý thiết lập: chọn Quick start hoặc Custom setup

Figure 5. The first screen of the setup wizard: choose Quick start or Custom setup

1. Chọn Quick start nếu máy đã có sẵn đăng nhập của một nhà cung cấp mô hình. Chọn Custom setup nếu bạn muốn tự tay chọn từng thứ.
Choose Quick start if the machine already has a model provider login. Choose Custom setup if you want to pick everything yourself.
2. Khai nơi lấy trí tuệ cho trợ lý: khoá API của OpenAI, Anthropic, Google, hoặc một mô hình chạy cục bộ. Chương 7 nói kỹ từng lựa chọn.
Declare where the intelligence comes from: an API key from OpenAI, Anthropic or Google, or a locally running model. Chapter 7 covers each option.
3. Nối kênh trò chuyện đầu tiên. Tài liệu chính thức khuyên bắt đầu bằng Telegram vì chỉ cần một mã bot, không phải cài thêm gì.
Connect your first channel. The official documentation recommends starting with Telegram because it needs only a bot token and no extra installation.
4. Quick start giữ gateway chạy ngay trong cửa sổ terminal. Nhấn Ctrl+C để dừng, rồi cài nó thành dịch vụ chạy nền.
Quick start keeps the gateway running in the terminal window. Press Ctrl+C to stop it, then install it as a background service.

```
openclaw gateway install
```

2.5. Kiểm tra sau khi cài — Checking the installation

Chạy lần lượt bốn lệnh sau. Tất cả đều chỉ đọc, không đổi gì trong máy.

Run these four commands in order. All of them only read; none change anything.

```
openclaw --version      # phiên bản đang cài
openclaw doctor         # soát cấu hình và môi trường
openclaw gateway status # gateway có đang chạy không
openclaw dashboard      # mở bảng điều khiển trong trình duyệt
```

Lệnh <i>Command</i>	Kết quả đúng là thế nào <i>What a healthy result looks like</i>
openclaw --version	In ra số phiên bản, ví dụ 2026.9.5 <i>Prints a version number such as 2026.9.5</i>
openclaw doctor	Không có dòng lỗi chặn <i>No blocking errors reported</i>
openclaw gateway status	Runtime hiện running, dòng probe hiện ok <i>Runtime shows running and the probe line shows ok</i>
openclaw dashboard	Trình duyệt mở bảng điều khiển ở cổng 18789 <i>The browser opens the dashboard on port 18789</i>

CẢNH BÁO / WARNING — Gặp báo lỗi `openclaw: command not found` thì gần như chắc chắn là chuyện đường dẫn: thư mục chứa lệnh chưa nằm trong biến PATH. Mục 14.4 hướng dẫn xử lý.

If you see `openclaw: command not found`, it is almost always a PATH problem: the folder holding the command is not in your PATH. Section 14.4 explains the fix.

2.6. Gỡ cài và cài lại — *Uninstalling and reinstalling*

Gỡ phần mềm bằng lệnh gỡ có sẵn. Trước khi gỡ, sao lưu lại cấu hình và dữ liệu phiên nếu bạn định cài lại — thư mục trạng thái nằm riêng nên gỡ phần mềm không đụng tới nó.

Remove the software with the built-in uninstall command. Back up your configuration and session data first if you plan to reinstall — the state folder is separate, so uninstalling does not touch it.

```
openclaw backup create      # sao lưu trước
openclaw gateway stop --disable
openclaw uninstall
```

Chương 3. Bốn lối vào và cách làm quen — Chapter 3. Four ways in, and finding your feet

Cùng một trợ lý, bốn cách nói chuyện với nó. Cả bốn dùng chung một phiên làm việc và một bộ nhớ, nên bạn hỏi trong Telegram rồi hỏi tiếp trong cửa sổ dòng lệnh, nó vẫn nhớ câu trước.

One assistant, four ways to talk to it. All four share one session and one memory, so you can ask something in Telegram, continue in the command line, and it still remembers.



Hình 6. Bốn lối vào cùng dẫn tới một gateway, dùng chung phiên làm việc và bộ nhớ

Figure 6. Four entry points to the same gateway, sharing one session and one memory

3.1. Bảng điều khiển web — The web control panel

Bảng điều khiển là trang web do chính gateway phục vụ, mở ở địa chỉ máy nhà tại cổng 18789. Đây là nơi dễ nhìn nhất để xem trợ lý đang làm gì, kênh nào đang nối, mô hình nào đang dùng.

The control panel is a web page served by the gateway itself, at your local address on port 18789. It is the easiest place to see what the assistant is doing, which channels are connected and which model is in use.

```
openclaw dashboard # mở sẵn trong trình duyệt
# hoặc gõ thẳng địa chỉ: http://127.0.0.1:18789
```



Hình 7. Bảng điều khiển web: danh sách phiên bên trái, cửa sổ trò chuyện ở giữa

Figure 7. The web control panel: sessions on the left, the conversation in the middle

3.2. Dòng lệnh — The command line

Mọi việc quản trị đều làm được bằng lệnh `openclaw`. Cách đặt tham số theo quy tắc quen thuộc: tùy chọn riêng của lệnh đặt sau tên lệnh, tùy chọn chung đặt trước.

Everything administrative can be done with the `openclaw` command. Options follow a familiar rule: command-specific options go after the command name, global options before it.

```
openclaw status --json          # tùy chọn riêng đặt sau
openclaw --profile thu status   # tùy chọn chung đặt trước
```

MẸO / TIP — Không nhớ tên lệnh con thì thêm `--help` vào sau bất kỳ lệnh nào. Phụ lục A liệt kê đủ các nhóm lệnh để tra nhanh.

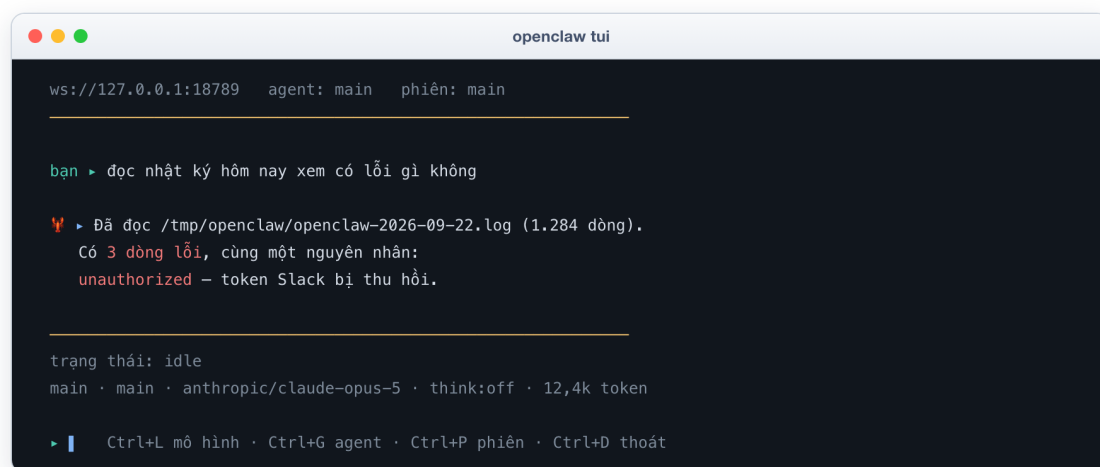
If you cannot remember a sub-command, add `--help` to any command. Appendix A lists every command group for quick reference.

3.3. Cửa sổ trò chuyện trong terminal — The chat window inside the terminal

Muốn nói chuyện với trợ lý mà không rời terminal thì mở giao diện chat dạng cửa sổ. Nó hiện phiên đang dùng, mô hình đang chạy, và nhận cả lệnh gạch chéo.

To talk to the assistant without leaving the terminal, open the windowed chat interface. It shows the current session, the model in use, and accepts slash commands.

```
openclaw tui          # hoặc viết tắt: openclaw chat
```



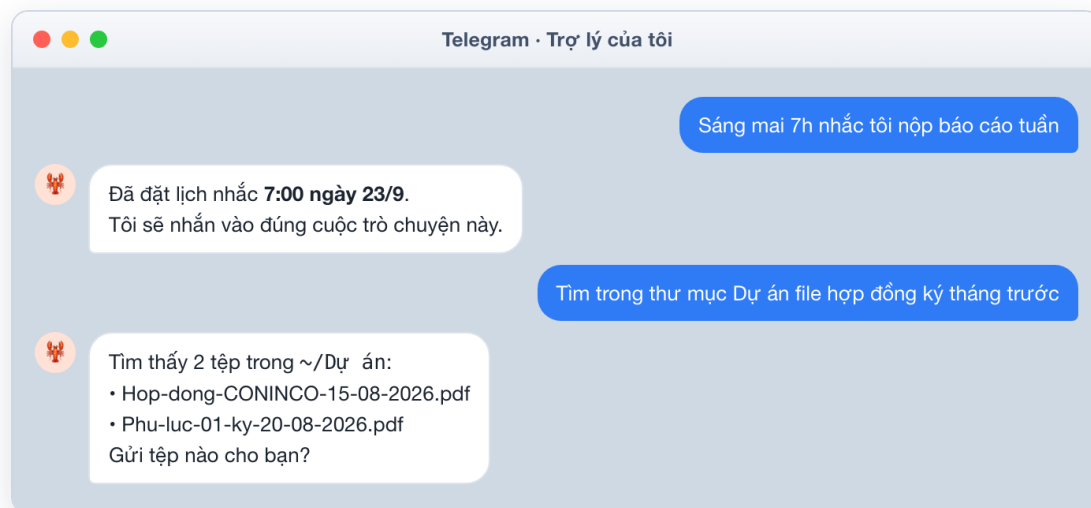
Hình 8. Cửa sổ trò chuyện chạy ngay trong terminal, hiện phiên và mô hình đang dùng

Figure 8. The chat window running inside the terminal, showing the session and the model in use

3.4. Ứng dụng nhắn tin — Messaging apps

Đây là lối vào được dùng nhiều nhất, vì nó cho phép giao việc từ điện thoại, ở bất cứ đâu. Máy ở nhà vẫn chạy, bạn ngồi ngoài công trường vẫn nhắn được. Chương 5 và 6 hướng dẫn nối từng kênh.

This is the most used entry point, because it lets you hand over work from your phone, anywhere. The machine at home keeps running while you message from the site. Chapters 5 and 6 cover connecting each channel.



Hình 9. Giao việc cho trợ lý qua Telegram, ngay trên điện thoại

Figure 9. Handing work to the assistant over Telegram, straight from your phone

3.5. Mười phút đầu tiên nên làm gì — *What to do in your first ten minutes*

1. Nhắn một câu hỏi đơn giản để chắc chắn đường dây thông: hỏi hôm nay là ngày mấy.
Send a simple question to confirm the line works: ask what today's date is.
2. Giao một việc chỉ đọc, không sửa gì: bảo nó liệt kê các tệp trong một thư mục.
Give it a read-only task: ask it to list the files in a folder.
3. Xem trợ lý tự giới thiệu năng lực: hỏi nó đang dùng mô hình nào và có những công cụ gì.
Let it introduce itself: ask which model it is using and what tools it has.
4. Thử một lệnh gạch chéo: gõ /status để xem trạng thái phiên và hạn mức còn lại.
Try a slash command: type /status to see the session state and remaining quota.
5. Đọc Chương 13 trước khi giao việc có sửa đổi tệp hoặc trước khi cho người khác nhắn tin cho trợ lý.
Read Chapter 13 before giving it tasks that modify files, or before letting anyone else message the assistant.

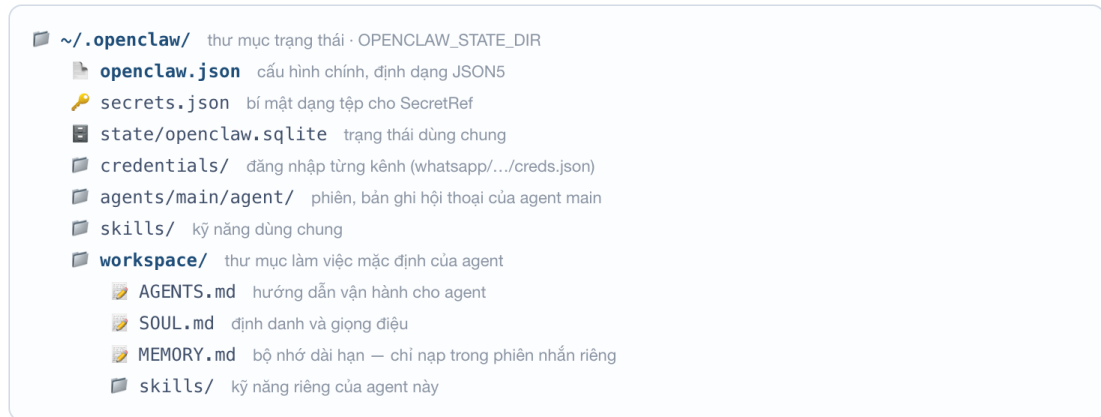
GHI CHÚ / NOTE — Trợ lý trả lời bằng tiếng Việt nếu bạn hỏi bằng tiếng Việt. Riêng trợ lý thiết lập ban đầu chỉ có tiếng Anh và hai bản tiếng Trung, chưa có tiếng Việt.

The assistant answers in Vietnamese if you write in Vietnamese. The setup wizard itself, however, exists only in English and two Chinese variants; Vietnamese is not available.

Chương 4. Tập cấu hình và nơi phần mềm cất dữ liệu — Chapter 4. The configuration file and where data is kept

Mọi thứ OpenClaw nhớ đều nằm trong một thư mục duy nhất: `~/.openclaw`. Biết thư mục này chứa gì thì bạn sao lưu được, chuyển máy được, và biết chỗ nào tuyệt đối không được chia sẻ.

Everything OpenClaw remembers lives in a single folder: `~/.openclaw`. Knowing what it holds lets you back it up, move it to another machine, and know which parts must never be shared.



Nhật ký nằm riêng: `/tmp/openclaw/openclaw-YYYY-MM-DD.log`

Hình 10. Thư mục `~/.openclaw` và thư mục làm việc của agent

Figure 10. The `~/.openclaw` folder and the agent workspace

4.1. Các tệp quan trọng và công dụng — *The important files and what they do*

Đường dẫn <i>Path</i>	Chứa gì <i>What it holds</i>	Chia sẻ được không <i>Shareable</i>
~/.openclaw/openclaw.json	Cấu hình chính <i>The main configuration</i>	Chỉ khi đã xóa hết khoá bí mật <i>Only after removing every secret</i>
~/.openclaw/secrets.json	Khoá API và bí mật dạng tệp <i>API keys and file-based secrets</i>	Không bao giờ <i>Never</i>
~/.openclaw/credentials/	Đăng nhập từng kênh <i>Per-channel logins</i>	Không bao giờ <i>Never</i>
~/.openclaw/state/openclaw.sqlite	Trạng thái dùng chung <i>Shared state</i>	Không <i>No</i>
~/.openclaw/agents/<id>/	Phiên và bản ghi hội thoại <i>Sessions and transcripts</i>	Không <i>No</i>
~/.openclaw/workspace/	Thư mục làm việc của agent <i>The agent workspace</i>	Được, nếu bạn chủ động kiểm tra nội dung <i>Yes, if you check the contents first</i>
/tmp/openclaw/openclaw-<ngày>.log	Nhật ký theo ngày <i>Daily log files</i>	Cân nhắc — nhật ký có thể lộ thông tin <i>Think twice — logs can leak information</i>

CẢNH BÁO / WARNING — Đừng đưa thư mục ~/.openclaw lên kho mã nguồn hay dịch vụ đồng bộ. Nó chứa khoá API và phiên đăng nhập của mọi kênh bạn đã nối.
Never commit ~/.openclaw to a code repository or a sync service. It holds API keys and the login sessions of every channel you connected.

4.2. Tệp openclaw.json viết như thế nào — *How the openclaw.json file is written*

Tệp cấu hình theo định dạng JSON5 — giống JSON nhưng cho phép ghi chú và dấu phẩy thừa ở cuối danh sách. Hai đặc điểm đó khiến tệp dễ đọc và dễ sửa hơn JSON thuần.

The configuration file uses JSON5 — like JSON but allowing comments and trailing commas. Those two differences make the file easier to read and edit than plain JSON.



Hình 11. Một tập cấu hình đủ dùng: thư mục làm việc, mô hình chính, hai kênh và cổng gateway

Figure 11. A working configuration: workspace, primary model, two channels and the gateway port

Cấu hình chia làm hai nhóm. Nhóm gốc là hạ tầng: gateway, kênh, mô hình, phần mở rộng, công cụ, phiên, nhật ký. Nhóm `agents.defaults` là cách agent làm việc: thư mục làm việc, mô hình, nhịp tim, hộp cát, thời gian chờ.

The configuration has two buckets. The root holds infrastructure: gateway, channels, models, plugins, tools, sessions, logging. The `agents.defaults` bucket holds agent behaviour: workspace, model, heartbeat, sandbox, timeouts.

4.3. Sửa cấu hình mà không mở tệp — *Changing the configuration without opening the file*

Sửa tay dễ gõ nhầm dấu ngoặc. Dùng lệnh thì phần mềm tự kiểm tra trước khi ghi.

Hand-editing invites a missing bracket. The commands validate before writing.

```
openclaw config get gateway.port
openclaw config set gateway.port 18789
openclaw config validate                # soát toàn bộ tệp
openclaw config patch --file ./sua.json5 --dry-run  # thử trước khi áp
```

CẢNH BÁO / WARNING — Cấu hình sai khoá hoặc sai kiểu dữ liệu làm gateway TỪ CHỐI khởi động. Khi đó chỉ còn bốn lệnh chạy được: `doctor`, `logs`, `health`, `status`. Chạy `openclaw doctor --fix` để sửa.

A wrong key or wrong data type makes the gateway REFUSE to start. Only four commands still work: `doctor`, `logs`, `health`, `status`. Run `openclaw doctor --fix` to repair it.

4.4. Khai khoá bí mật cho đúng cách — *Declaring secrets the right way*

Đừng ghi thẳng khoá API vào tệp cấu hình. Khai một tham chiếu, phần mềm sẽ đi lấy giá trị thật lúc chạy. Bốn nguồn lấy được: biến môi trường, tệp riêng, lệnh bên ngoài, kho khoá.

Do not write API keys directly into the configuration. Declare a reference and the software fetches the real value at run time. Four sources are supported: environment variables, a separate file, an external command, or a key store.

```
{ source: "env", provider: "default", id: "OPENAI_API_KEY" }
```

Nguồn <i>Source</i>	Lấy khoá từ đâu <i>Where the value comes from</i>
env	Biến môi trường của tiến trình gateway <i>An environment variable of the gateway process</i>
file	Tệp ~/.openclaw/secrets.json <i>The ~/.openclaw/secrets.json file</i>
exec	Kết quả của một lệnh bên ngoài <i>The output of an external command</i>
store	Kho khoá của hệ điều hành <i>The operating system key store</i>

4.5. Chạy nhiều bản riêng biệt trên một máy — *Running separate instances on one machine*

Muốn tách hẳn một bản thử nghiệm khỏi bản đang dùng thật, thêm tham số hồ sơ. Mỗi hồ sơ có thư mục trạng thái riêng, cấu hình riêng, không đụng nhau.

To keep a test instance fully separate from your working one, add a profile flag. Each profile has its own state folder and configuration, and they never touch.

```
openclaw --profile thu gateway      # trạng thái ở ~/.openclaw-thu
openclaw --dev gateway              # bản phát triển, cổng 19001
```

Chương 5. Nối Telegram, Zalo và WhatsApp — Chapter 5.

Connecting Telegram, Zalo and WhatsApp

OpenClaw nối được 32 kênh trò chuyện. Ba kênh trong chương này là ba kênh người Việt dùng nhiều nhất. Tài liệu chính thức khuyên bắt đầu bằng Telegram: chỉ cần một mã bot, không phải cài thêm gì, và không đụng tới tài khoản cá nhân của bạn.

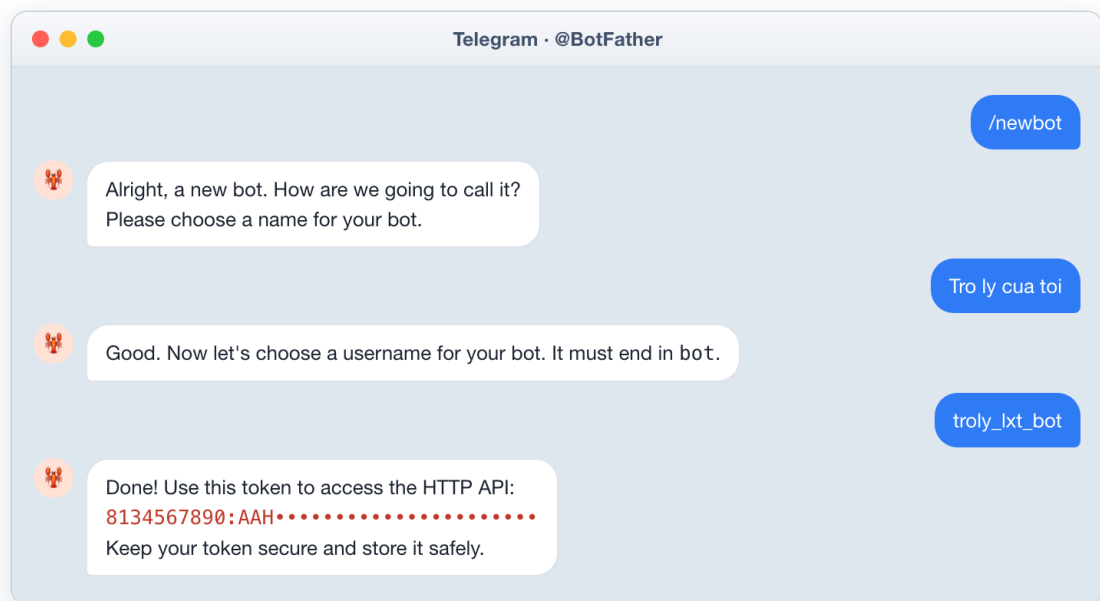
OpenClaw connects to 32 chat channels. The three in this chapter are the ones most used in Vietnam. The official documentation recommends starting with Telegram: it needs only a bot token, no extra installation, and it does not touch your personal account.

5.1. Nối Telegram — cách dễ nhất để bắt đầu — Connecting Telegram — the easiest way to start

Telegram nằm sẵn trong bản cài, không phải cài thêm phần mở rộng. Việc duy nhất phải làm là tạo một con bot và lấy mã của nó.

Telegram ships with the installation; no plugin to add. The only task is creating a bot and collecting its token.

1. Mở Telegram, tìm tài khoản @BotFather — chú ý viết đúng tên, có nhiều tài khoản giả mạo tên gần giống.
Open Telegram and find the account @BotFather — check the spelling; many fake accounts use similar names.
2. Gõ /newbot, đặt tên hiển thị, rồi đặt tên người dùng kết thúc bằng chữ bot.
Send /newbot, give a display name, then a username ending in the word bot.
3. BotFather trả về một chuỗi mã. Giữ kín chuỗi này như giữ mật khẩu.
BotFather returns a token string. Keep it as private as a password.



Hình 12. Tạo bot Telegram và nhận mã: toàn bộ việc gói trong ba câu nhắn

Figure 12. Creating a Telegram bot and receiving the token: the whole job in three messages

4. Nạp mã vào OpenClaw bằng một lệnh.

Load the token into OpenClaw with one command.

```
openclaw channels add --channel telegram --token <mã-bot>
openclaw channels status --probe
```

5. Nhấn cho bot một câu bất kỳ. Lần đầu nó không trả lời mà sinh ra một mã ghép đôi — đây là hàng rào chặn người lạ. Duyệt mã đó rồi bot mới nói chuyện.

Message the bot anything. The first time it does not reply but issues a pairing code — the barrier that keeps strangers out. Approve the code and the bot starts talking.

```
openclaw pairing list telegram
openclaw pairing approve telegram <Mã>
```

CẢNH BÁO / WARNING — Mã ghép đôi hết hạn sau một giờ. Quá hạn thì nhấn lại cho bot để lấy mã mới.

The pairing code expires after one hour. If it lapses, message the bot again for a new one.

Dùng bot trong nhóm Telegram — *Using the bot in a Telegram group*

Bot Telegram mặc định bật chế độ riêng tư, nghĩa là trong nhóm nó chỉ thấy tin nhắn có nhắc tên nó. Muốn nó đọc mọi tin thì tắt chế độ đó ở BotFather bằng lệnh /setprivacy, hoặc cho bot làm quản trị viên nhóm. Đôi xong phải xoá bot khỏi nhóm rồi thêm lại.

Telegram bots have privacy mode on by default, so in a group they only see messages that mention them. To let it read everything, turn privacy off in BotFather with /setprivacy, or make the bot a group administrator. After changing it, remove the bot from the group and add it again.

5.2. Nối Zalo — ba kênh khác nhau, chọn đúng kênh — *Connecting Zalo — three different channels, pick the right one*

Zalo có tới ba cách nối, tên gần giống nhau nhưng bản chất khác hẳn. Chọn nhầm là mất công làm lại, nặng hơn là mất tài khoản.

Zalo offers three routes with similar names but very different natures. Picking the wrong one costs time at best, and your account at worst.